

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07 – 01 – 2025

“Về tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hứa Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thắng
- Ông Lê Thanh Hiện

- **Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 523/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn B, sinh năm: 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B.M II, xã T.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Chị Phùng Thảo D, sinh năm: 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B.M II, xã T.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 17/10/2024, anh Bùi Văn B trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Phùng Thảo D xác lập quan hệ hôn nhân và chung sống vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục, tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận.

Quá trình chung sống, anh cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trong mối quan hệ với gia đình hai bên, dẫn đến tình cảm sức mẻ, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không êm ấm, hạnh phúc nên vợ, chồng anh đã tự ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Do đó, anh xét thấy tình cảm vợ, chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Thảo D.

- Về con chung: Anh và chị D không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh xác định không có.
- Về nợ chung: Anh xác định không có.

Do điều kiện công tác ở xa nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30/12/2024, chị Phùng Thảo D xác định: Vấn đề mâu thuẫn giữa chị và anh B không thể giải quyết ổn thỏa được nên không thể hòa hợp lại với nhau, hiện mỗi người có cuộc sống và mối quan hệ riêng tư, do đó chị thống nhất ly hôn với anh B; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Do điều kiện công tác ở xa nên chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa anh Bùi Văn B và chị Phùng Thảo D là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc đề nghị vắng mặt của anh Bùi Văn B và chị Phùng Thảo D, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B và chị D theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Bùi Văn B và chị Phùng Thảo D xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế giữa anh B và chị D là có nhiều mâu thuẫn, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ, chồng anh chị có nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi vã, làm mất lòng tin đối với nhau, mỗi người có cuộc sống và sinh hoạt riêng tư, không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc, đồng thời anh, chị thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh B được ly hôn với chị D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh B và chị D xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh B và chị D xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh B và chị D khai rằng giữa anh, chị không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn B về việc ly hôn chỉ Phùng Thảo D.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Bùi Văn B phải chịu 300.000đ. Ngày 17 tháng 10 năm 2024, anh B đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 5723 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Bùi Văn B và chị Phùng Thảo D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hứa Minh Hải